

Số: *10* /2011/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày *27* tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình hành động của UBND tỉnh
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 175/STC-KHNS ngày 16/6/2011 về việc phê duyệt Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 11/4/2008 của UBND tỉnh.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu thi hành Quyết định này. *Q*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo văn phòng;
- Các CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH^T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông
Nguyễn Văn Thông

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH VỀ THỰC
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2011/QĐ-UBND
ngày 27/6/2011 của UBND tỉnh)*

A. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện các Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09/01/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Để việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính trong sử dụng các nguồn lực, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế và tạo lòng tin trong nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

Năm 2011 là năm đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020. Cần tập trung thực hiện những giải pháp kiềm chế lạm phát, tăng cường chỉ đạo, điều hành để ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội:

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, hướng tới tăng trưởng kinh tế cao và bền vững;

- Triển khai đồng bộ gắn nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện các cơ chế quản lý tài chính nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong các cơ quan hành chính và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2011 và các năm sau;

- Xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công;

- Xây dựng và rà soát các văn bản thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt là việc ban hành các văn bản về tiêu chuẩn, định mức, cơ chế quản lý trong sử dụng tiền và tài sản của Nhà nước;

- Xây dựng và thực hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cấp, các ngành, qua đó xác định rõ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng địa phương;

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

B. NỘI DUNG

I. Tăng cường và nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cấp, các ngành, địa phương tăng cường chỉ đạo, triển khai các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị cơ sở, thông qua việc ban hành Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình hành động; rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm phù hợp với lĩnh vực quản lý và đặc thù của từng ngành, địa phương; các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực phải xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý được giao; xây dựng các mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao thành chỉ tiêu phấn đấu cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện; gắn cơ chế khen thưởng, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện để đạt được mức tiết kiệm đã giao.

Triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải đi đôi với đẩy mạnh cải cách hành chính, coi đó là biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển hoạt động sự nghiệp phục vụ xã hội ngày càng tốt hơn.

II. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện lại các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng, phương tiện và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; lập, thống kê danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong thực tiễn để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với thực tiễn, tránh chồng chéo, có tính khả thi làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả và nâng cao chất lượng công tác thông tin, phân tích, dự báo vĩ mô trong quá điều hành và thực hiện chính sách.

III. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phải làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với mọi hành vi vi phạm, gây lãng phí xảy ra trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cũng cần nâng cao trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong khi thi hành công vụ. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp sai phạm gây lãng phí tiền và tài sản của nhà nước.

IV. Thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực sau:

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Giao Sở Tài chính:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm về giá và các hành vi lợi dụng chủ trương điều hành giá của nhà nước, lợi dụng sự biến động của thị trường, tình hình thiên tai, dịch bệnh để tăng giá, ép giá bất hợp lý;

- Tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố hoàn thiện phương án giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí, quản lý hành chính thí điểm cho một số xã, phường, thị trấn trong năm 2011 theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

- Trong quý II/2011, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động sắp xếp lại các nhiệm

vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán 2011 (không bao gồm chi lương và các khoản có tính chất lương, chế độ chính sách cho con người và tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo kế hoạch đầu năm). Theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP từ ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm dừng trang bị mới xe ô tô, điều hoà nhiệt độ, thiết bị văn phòng;

- Tiếp tục rà soát số phương tiện hiện có của các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, báo cáo UBND tỉnh để điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh về các chính sách an sinh xã hội theo chuẩn nghèo mới.

c) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tiếp tục sắp xếp lại tổ chức theo Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, kết thúc năm 2011.

d) Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cần ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa đủ thủ tục. Đình chỉ và chuyển kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai không đúng tiến độ, không có hiệu quả cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ khác có hiệu quả. Thu hồi nộp ngân sách nhà nước kinh phí sử dụng không đúng mục đích, sai chế độ quy định;

- Đấu thầu tuyển chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Riêng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thì thực hiện theo cơ chế khoán kinh phí đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước cấp;

- Thực hiện đúng Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của UBND tỉnh về mức chi và phân bổ dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 188/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính.

đ) Giao Sở Tư pháp tiếp tục chủ trì phối hợp và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước:

- Thực hiện nghiêm Chương trình hành động số 290/CTHD-UBND ngày 08/3/2011 của UBND tỉnh. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp lồng ghép các nội dung phù hợp để nâng cao hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện đúng các quy định tại Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước và quy định cụ thể của địa phương theo quyết định của UBND tỉnh;

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP từ ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm dừng trang bị mới xe ô tô, điều hoà nhiệt độ, thiết bị văn phòng. Đồng thời chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong dự toán 2011 nhằm kiểm chế và ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

- Thực hiện mua sắm theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước;

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 76/2006/QĐ-UBND ngày 10/8/2006 về tổ chức hội nghị, hội thảo. Trong đó nêu rõ số hội nghị, hội thảo được cắt giảm và số kinh phí tiết kiệm được;

- Thực hiện Chương trình tiết kiệm điện theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Công Thương, đề ra các biện pháp cụ thể trong việc tiết kiệm điện, các biện pháp đã triển khai và kết quả đạt được trong những năm trước để thực hiện trong năm 2011 và các năm tiếp theo.

2. Quản lý đầu tư phát triển:

a) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát các công trình, dự án đầu tư ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2011, xác định các công trình, dự án ngừng, đình hoãn, giãn tiến độ thực hiện trong năm 2011, thu hồi hoặc điều chuyển các dự án công trình đã bố trí nguồn vốn nhưng chưa thực sự cấp bách. Cắt giảm, sắp xếp lại điều chuyển nguồn vốn cho công trình, dự án cấp bách khác để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong năm 2011;

- Trong quý II/2011 báo cáo những danh mục dự án, công trình cắt giảm;

- Tiếp tục việc rà soát các danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch, để tạm đình chỉ hoặc đình chỉ các dự án đầu tư không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa xác định rõ hoặc không có hiệu quả đầu tư, chưa cân đối đủ nguồn vốn, không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của Quy chế quản lý đầu tư xây dựng;

- Các công trình, dự án được bố trí nguồn vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt; có đủ các thủ tục đầu tư theo các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng;

- Dành đủ vốn để thanh toán các khoản nợ, và ứng trước vốn năm kế hoạch;

- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, đối ứng các công trình Trung ương trên địa bàn, các dự án cấp bách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh phát sinh bất thường;

- Bố trí vốn cho các dự án đầu tư chuyển tiếp theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới khi có đủ điều kiện thủ tục đầu tư. Nghiêm cấm chuyển nguồn vốn đầu tư của dự án sử dụng vốn vay thành vốn ngân sách nhà nước cấp.

- Trên cơ sở rà soát, phân loại, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh có văn bản đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ, đề xuất phương án xử lý đối với các dự án không có khả năng triển khai hoặc quá thời hạn mà không triển khai dự án.

b) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện việc rà soát, tổ chức, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án đầu tư theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình đầu tư xây dựng;

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21/2005/CT-TTg ngày 15/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước và chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng, thực hiện tốt việc rà soát điều kiện năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng và quy định của UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn các quy định của Bộ Xây dựng về tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình; sửa đổi bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật trong xây dựng;

- Tăng cường giám sát cộng đồng, nâng cao chất lượng công trình đầu tư từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

3. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài nguyên thiên nhiên:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ phải sắp xếp, quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và chống lãng phí về đất đai.

Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong năm 2011 tiếp tục rà soát diện tích đất được Nhà nước giao quyền sử dụng đất; xác định giá trị quyền sử dụng đất, tính vào giá trị tài sản của đơn vị để gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức đảm bảo trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích.

Giao Sở Tài chính rà soát, kê khai đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/01/2006 về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước, báo cáo UBND tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quản lý sử dụng, điều chuyển, thu hồi, cải tạo và xây dựng mới công sở theo Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước.

Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, bố trí sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh theo nguyên tắc: Thu hồi diện tích trụ sở làm việc sử dụng không đúng mục đích được giao để thực hiện điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu.

c) Các sở, ngành được giao quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm rà soát lại quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các tài nguyên: đất, nước, khoáng sản để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, ban hành các quy chế, quy định về tái tạo, bảo vệ phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

d) Tiếp tục chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tái chế, tái sử dụng tài nguyên và các nguồn năng lượng có thể tái tạo được để thực hành tiết kiệm, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao

động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động.

b) Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước xây dựng cơ cấu ngạch công chức, viên chức hợp lý để sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có; thực hiện tinh giản biên chế đối với các cán bộ, công chức, viên chức không đủ năng lực, không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và vi phạm kỷ luật lao động; phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh phát động phong trào “Tám giờ làm việc có chất lượng, hiệu quả” trong cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng Chương trình đào tạo, sử dụng đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao, nâng cao chất lượng lao động để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và ngoài nước.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước phải tăng cường việc giám sát thực hiện các quy chế, nội quy về kỷ luật lao động, đặc biệt là các quy định về sử dụng thời gian lao động.

5. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại công ty nhà nước:

a) Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của nhà nước xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

b) Các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường giám sát đối với công ty nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực được nhà nước giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại công ty nhà nước trong việc quyết định đầu tư, bảo lãnh vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền đã được quy định tại Nghị định số 132/2005/NĐ-CP về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước; giám sát việc ký và thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký trong đầu tư xây dựng, sản xuất - kinh doanh và về chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty nhà nước.

c) Các công ty nhà nước thực hiện sắp xếp lại lao động theo Nghị định số 110/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước.

6. Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

a) Các sở, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức rà soát cân đối cung cầu các loại hàng hóa phục vụ tiêu dùng trên địa bàn như: lương thực, thực phẩm thuốc chữa bệnh..., xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nguồn hàng để bình ổn giá. Đưa ra các giải pháp ứng phó, không để xảy ra tình trạng gây tăng giá đột biến, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua Công trái xây dựng Tổ quốc, Trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; các phong trào đền ơn đáp nghĩa.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa, lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức.

b) Thực hiện nghiêm Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND tỉnh ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đánh giá hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong nhân dân có số liệu cụ thể báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Tài chính.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Cơ quan Thanh tra nhà nước và Thanh tra chuyên ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình được pháp luật quy định, tiếp tục thực hiện thanh tra về thực hành tiết kiệm chống lãng phí tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng;
- Các Chương trình mục tiêu Quốc gia;
- Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc.

Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi kết quả thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí qua Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp cuối năm.

2. Các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua;

b) Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí; thực hiện công khai việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao tính răn đe của pháp luật, tính phê phán, lên án của xã hội;

c) Trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

- Xây dựng, ban hành các văn bản thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ban hành các tiêu chuẩn, định mức, cơ chế quản lý trong sử dụng tiền và tài sản của Nhà nước;

- Xây dựng và thực hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cấp, các ngành, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng địa phương;

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

VI. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ chương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực, nhất là trong việc quản lý, sử dụng tiền và tài sản nhà nước. Các cơ quan chức năng, các cơ quan thông tin, báo chí tổ chức truyền truyền khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

2. Đề cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phản ánh kịp thời các hành vi gây lãng phí; biểu dương gương điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

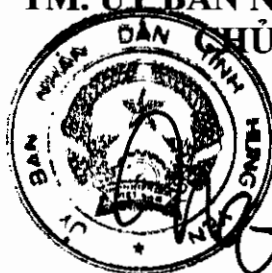
1. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung Quyết định này bổ sung Chương trình hành động của mình ngay trong quý II năm 2011. Xác định nhiệm vụ cụ thể, biện pháp thực hiện thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý, tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm 2011; quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc; hàng quý đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động của các sở, ngành, địa phương; xử lý các trường hợp vi phạm.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải:

- Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động cụ thể của sở, ngành, địa phương mình gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) trước ngày 15 tháng 9 hàng năm để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và Chính phủ tại kỳ họp cuối năm theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Việc báo cáo thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong các căn cứ để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị và cá nhân hàng năm. &

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thông